

THÔNG BÁO
điểm kỳ kiểm tra, sát hạch vào làm công chức cấp xã năm 2026

Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2026 thông báo điểm kỳ kiểm tra, sát hạch vào làm công chức cấp xã năm 2026 (từ ngày 23-25/5/2026), như sau:

(Có bảng tổng hợp điểm kiểm tra, sát hạch gửi kèm theo)

Hội đồng kiểm tra, sát hạch đề nghị các xã có chỉ tiêu tuyển dụng gửi thông báo điểm đến thí sinh tham dự kỳ kiểm tra, sát hạch. Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Nghệ An, chuyên mục Tuyển dụng công chức (**địa chỉ truy cập: nghean.dcs.vn**).

Nơi nhận:

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch,
- Các đảng ủy xã có chỉ tiêu tuyển dụng,
- Cổng TTĐT Đảng bộ tỉnh (đăng tải),
- Văn phòng, hồ sơ Hội đồng,
- Lưu văn thư.

PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY
kiêm
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Hồ Đăng Tài

TỈNH ỦY NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM DANH SÁCH SỐ 1

Thí sinh dự tuyển chuyên ngành: Công tác Xây dựng Đảng

Kèm theo Thông báo số -TB/HĐ, ngày /5/2026 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

TT	Họ và tên thí sinh	Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã đăng ký tuyển dụng	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Đối tượng ưu tiên
1	Lương Thị Lý	Thái	08/05/1985	TIỀN ĐỒNG	91.0	5.0	96.0	DTTS
2	Lô Thị Đông	Thái	16/01/1996	TIỀN ĐỒNG	87.5	5.0	92.5	DTTS
3	La Thị Thu	Thái	03/02/1994	SƠN LÂM	82.8	5.0	87.8	DTTS
4	Lương Văn Mẫn	Thái	20/11/1989	YÊN HÒA	78.5	5.0	83.5	DTTS
5	Lang Minh Châu	Thái	16/09/1988	BẮC LÝ	74.8	5.0	79.8	DTTS
6	Nguyễn Thị Thanh Nga	Kinh	10/08/1987	TIỀN ĐỒNG	72.0	5.0	77.0	Con TB
7	Vi Văn Ân	Thái	27/06/1991	YÊN HÒA	69.8	5.0	74.8	DTTS
8	Bùi Duy Kiều Oanh	Kinh	02/9/1983	YÊN NA	74.0		74.0	
9	Lô Thị Vọng	Thái	03/01/1984	TAM THÁI	66.0	5.0	71.0	DTTS
10	Kha Văn Sang	Thái	28/11/1991	BÌNH CHUẨN	63.3	5.0	68.3	DTTS
11	Nguyễn Hải Hùng	Kinh	24/09/1982	SƠN LÂM	65.0		65.0	
12	Hồ Bá Xên	Mông	19/03/1986	MƯỜNG LỎNG	55.8	5.0	60.8	DTTS

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM DANH SÁCH SỐ 2
Thí sinh dự tuyển chuyên ngành: Công tác Mặt trận

Kèm theo Thông báo số -TB/HĐ, ngày /5/2026 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

TT	Họ và tên thí sinh		Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã đăng ký tuyển dụng	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Đối tượng ưu tiên
1	Vi Thị	Ngà	Thái	02/6/1989	CHIÊU LƯU	86.6	5.0	91.6	DTTS
2	Kha Thị	Nhung	Thái	30/12/1986	BÌNH CHUẨN	74.4	5.0	79.4	DTTS
3	Hoàng Anh	Tuấn	Kinh	25/06/1980	TIỀN ĐỒNG	74.2		74.2	
4	Vi Thị	Bảy	Thái	26/06/1987	NGA MY	68.6	5.0	73.6	DTTS
5	Lô Văn	Tín	Thái	13/11/1993	TIỀN ĐỒNG	65.6	5.0	70.6	DTTS
6	Đặng Thị	Thom	Kinh	15/11/1991	TIỀN ĐỒNG	68.2		68.2	
7	Quang Thị	Khiêm	Thái	10/03/1985	TAM QUANG	62.4	5.0	67.4	DTTS
8	Vi Thị	Hải	Thái	06/10/1987	LƯỢNG MINH	62.0	5.0	67.0	DTTS
9	Nguyễn Đạt	Thành	Kinh	01/01/1995	TIỀN ĐỒNG	67.0		67.0	
10	Lầu Bá	Trừ	Mông	18/01/1985	NA NGOI	61.0	5.0	66.0	DTTS
11	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Kinh	24/01/1991	LƯỢNG MINH	65.8		65.8	

TT	Họ và tên thí sinh	Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã đăng ký tuyển dụng	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Đối tượng ưu tiên
12	Vi Thị Hoa	Thái	09/09/1985	NA LOI	55.8	5.0	60.8	DTTS
13	Vi Văn Thành	Thái	29/09/1990	TAM THÁI	55.6	5.0	60.6	DTTS
14	Lô Văn Dung	Thái	20/05/1989	YÊN HÒA	54.2	5.0	59.2	DTTS
15	Cụt Văn Quyết	Khơ Mú	06/06/1984	BẮC LÝ	54.2	5.0	59.2	DTTS
16	Lầu Y Mỡ	Mông	09/11/1985	HUỒI TỰ	51.8	5.0	56.8	DTTS
17	Nguyễn Gia Tú	Kinh	25/05/1983	TIÊN ĐỒNG	54.2		54.2	
18	Đào Thị Hoàn	Kinh	23/08/1983	TIÊN ĐỒNG	53.4		53.4	

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM DANH SÁCH SỐ 3

Thí sinh dự tuyển chuyên ngành: Công tác Kiểm tra Đảng

(Kèm theo Thông báo số -TB/HĐ, ngày /5/2026 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

TT	Họ và tên thí sinh	Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã đăng ký tuyển dụng	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Đối tượng ưu tiên
1	Vừ Bá Tủa	Mông	12/07/1994	NA LOI	88.4	5.0	93.4	DTTS
2	Và Bá Sua	Mông	17/8/1987	NHÔN MAI	87.6	5.0	92.6	DTTS
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kinh	15/09/1985	NGHĨA ĐỒNG	83.4		83.4	
4	Lô Thị Pén	Thái	23/3/1990	NHÔN MAI	73.4	5.0	78.4	DTTS
5	Vi Văn Vệ	Thái	01/02/1992	NGA MY	70.6	5.0	75.6	DTTS
6	Lương Văn Hải	Kho Mú	16/04/1988	BẮC LÝ	55.0	5.0	60.0	DTTS

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM DANH SÁCH SỐ 4

Thí sinh dự tuyển chuyên ngành: Công tác Văn phòng cấp ủy

Kèm theo Thông báo số -TB/HĐ, ngày /5/2026 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

TT	Họ và tên thí sinh	Dân tộc	Ngày sinh	Tên xã đăng ký tuyển dụng	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên	TỔNG ĐIỂM	Đối tượng ưu tiên
1	Lô Thị Hải Yến	Thái	28/04/1989	YÊN HÒA	92.2	5.0	97.2	DTTS
2	Lô Thị Cúc Mai	Thái	11/10/1995	LƯỢNG MINH	85.0	5.0	90.0	DTTS
3	Lữ Văn Nắm	Thái	30/5/1986	YÊN NA	83.8	5.0	88.8	DTTS
4	Lâu Bá Chổng	Mông	02/07/1987	BẮC LÝ	82.0	5.0	87.0	DTTS
5	Lâu Bá Cầu	Mông	08/08/1988	NA LOI	73.0	5.0	78.0	DTTS
6	Võ Thị Nhung	Thổ	02/02/1990	NGHĨA LỘC	72.2	5.0	77.2	DTTS
7	Hà Văn Hải	Thái	01/11/1989	CHIÊU LƯU	67.0	5.0	72.0	DTTS
8	Lô Trọng Thế	Thái	08/12/1984	LƯỢNG MINH	65.2	5.0	70.2	DTTS
9	Lương Văn Thần	Thái	07/05/1993	NGA MY	64.6	5.0	69.6	DTTS
10	Bùi Thanh Tuấn	Kinh	03/04/1984	NGHĨA LỘC	66.2		66.2	
11	Kha Văn Hải	Thái	29/11/1983	BÌNH CHUẨN	53.6	5.0	58.6	DTTS